

Số: 263/KH-THĐM

Đông Mai, ngày 20 tháng 9 năm 2024

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Đông Mai giai đoạn 2021 - 2026

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Quyết định số 5488/QĐ-UBND ngày 10/09/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường tiểu học Đông Mai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Yên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đông Mai, nhiệm kỳ 2025-2030, Trường Tiểu học Đông Mai xây dựng điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 như sau:

PHẦN I

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định lại định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển;

- Là cơ sở quan trọng cho các chính sách, phương hướng hoạt động của hội đồng trường, các tổ chức, đoàn thể và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Đông Mai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Đông Mai nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo.

- Điều chỉnh Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của trường Tiểu học Đông Mai

- Trường Tiểu học Đông Mai được thành lập từ năm 1995 trên cơ sở được tách ra từ trường liên cấp 1- 2 Đông Mai, nằm khu Đông Bắc Quảng Yên. Nhà trường có tổng diện tích là 13174 m² ở thôn Trại Cọ, xã Đông Mai, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh (nay là Khu Trại Cọ, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh). Trường có 4 điểm trường: Mai Hòa, Tân Mai, Trại Thành, Trại Cọ (Hiện nay điểm trường Tân Mai không còn hoạt động)

- Năm 2015 được sự quan tâm của UBND thị xã Quảng Yên nhà trường được đầu tư xây dựng khối phòng hành chính quản trị bao gồm khu nhà hiệu bộ phục vụ công tác hành chính. Năm 2016 được đầu tư xây dựng khu nhà học ba tầng 18 phòng học, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 7 năm 2017.

- Trong những năm qua, nhà trường đã luôn nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thi đua Dạy tốt- học tốt, viết lên những trang sử truyền thống tốt đẹp, tự hào năm học 2020 - 2021 là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường Tiểu học trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

- Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt trên 99,6 % trở lên, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm là 100%. Đa số các em học sinh đều ngoan ngoãn, năng động, kính trọng vâng lời thầy cô giáo, không vi phạm nội quy nhà trường.

- Nhà trường đã nỗ lực bằng nhiều giải pháp, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục tạo được sự đồng thuận cao và niềm tin của phụ huynh học sinh và nhân dân. Luôn coi trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng cao, nhiệt tình, có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, phương pháp giảng dạy và công tác tốt. Đội ngũ cán bộ quản lý luôn được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý. Cơ sở vật chất không ngừng được cải thiện đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường. Tập thể CBGV, NV luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

- Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Tiểu học Đông Mai.

- Chi bộ trường Tiểu học luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy đến các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

3. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

- Đời sống của người dân trên địa bàn phường những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh tạo điều kiện cho con em học tập tốt.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức. Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng vẫn còn nhiều phụ huynh làm ăn xa, để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số phụ huynh học sinh, nhiều gia đình còn khoán trắng việc học tập của con em cho nhà trường. Vấn đề này cũng tác động đến nhận thức học tập của học sinh trong trường.

- Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị cơ bản đầy đủ, khang trang. Tuy nhiên hiện nay để nhà trường đạt CSVC mức độ 1 thì còn thiếu 01 phòng đa chức năng, 01 nhà đa năng, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng Khoa học công nghệ, 01 phòng học ngoại ngữ, sân thể dục thể thao, diện tích phòng thiết bị, truyền thông... chưa đảm bảo theo TT13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm Non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học dẫn đến các hoạt động của nhà trường chưa được đảm bảo và chưa đáp ứng được việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

2. Thực trạng của nhà trường.

2.1. Quy mô trường lớp

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số học sinh: 711, chia thành 24 lớp của 03 điểm trường; điểm trường trung tâm 17 lớp, điểm trường Trại Thành 05 lớp, điểm trường Mai Hòa 02 lớp (Tỉ lệ học sinh/lớp là: 29.6 HS/lớp).

Biểu 1. Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2024 - 2025

STT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Ghi chú
1	1	5	133	
2	2	5	146	
3	3	4	116	
4	4	5	165	
5	5	5	151	
Tổng		24	711	

*** Ưu điểm:**

- Sĩ số học sinh trên lớp ở các khối 1,2,4,5 đảm bảo, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

*** Hạn chế:**

- Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, do một số em ở nơi khác chuyển đến nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

- Một số khối lớp sĩ số học sinh vượt quá quy định (Khối 3 khu trung tâm), phòng học chưa đủ diện tích gây khó khăn cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Đội ngũ

Biểu 2. Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2024 – 2025

Số lượng				Tuổi đời				Tuổi nghề			Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	NV	<31	31-40	41-50	< 50	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	TS	ĐH	CD
40	02	35	03	0	6	28	6	1	0	39	1	35	04
Nữ	02	33	03	0	5	27	6	1	0	37	1	33	04

Biểu 3. Thống kê cơ cấu đội ngũ CBQL, giáo viên năm học 2024 - 2025

CBQL	Giáo viên						
	TS	Tiểu học	GDTC	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	NN
02	35	27	02	01	01	01	03

2.2. Chất lượng

a. Đối với Cán bộ quản lý:

- Tổng số: 02 (Trong đó Thạc sĩ: 01; Đại học: 01; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 02)

b. Đối với giáo viên:

- Tổng số: 35 ; nữ 33. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 32/35 đạt 91.4% (Hiện có 01 giáo viên Tiếng Anh Trình độ CD trên 50 tuổi).

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024 HT, PHT Tốt 2/2 đ. c, giáo viên : Tốt 19/35 = 54.3%, Khá: 17/35 = 45.7%; Đạt: 0.

- Số đảng viên của trường: 21/40, tỷ lệ 52.5%.

Biểu 4. Số giáo viên giỏi các cấp 2 năm gần đây:

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2022-2023	25	13	0	0
2023-2024	34	07 (01TPT)	0	0

*** Ưu điểm:**

- Tập thể Sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, một số GV đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Có nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Đa số giáo viên nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có nhiều giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

*** Hạn chế:**

- Đội ngũ GV nhà trường đang trong xu hướng già hóa nhất thị xã (độ tuổi TB 45,15 tuổi) gây mất cân đối về cơ cấu tỉ lệ độ tuổi trong đội ngũ nhà trường.

- Trình độ CNTT của một số giáo viên cao tuổi trong trường còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục theo yêu cầu chương trình GDPT 2018; phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo định hướng phát triển năng lực HS, đặc biệt là việc khai thác các học liệu điện tử của SGK, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào dạy học bậc lộ những hạn chế nhất định.

- Trường có nhiều điểm trường nên khó khăn hiện nay trong việc bố trí, sắp xếp TKB cho đội ngũ Gv bộ môn.

2.3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Biểu 5. Thống kê chất lượng đạt trã 2 năm gần đây

Năm học	Tổng số	HT		CHT	
		SL	%	SL	%
2022 - 2023	743	740		3	
2023 - 2024	722	718	99.5	4	0.5

Biểu 6. Thống kê chất lượng học sinh năng khiếu và thi đua 2 năm gần đây:

Năm học	Cấp huyện		Cấp tỉnh		Quốc gia
	Văn hóa	Thể thao	Văn hóa	Thể thao	
2022-2023	45 HS đạt giải HSNK. -Tham gia chuyên đề stem đạt giải khuyến khích toàn đoàn, đạt giải Ba phần		15 HS IOE Tiếng anh		04 HS IOE tiếng anh

	thi sáng tạo tranh. -Tham gia cuộc thi ATGT cho nụ cười trẻ thơ đạt giải 3 tập thể.				
2023-2024	19 HSNK các môn văn hóa.	+ <i>Cờ vua</i> : 01 giải khuyến khích nữ. + <i>Tham gia giải Điền kinh</i> : 01 giải ba đơn nữ 01 giải Ba bật xa nam 01 giải khuyến khích bật xã nữ + <i>Tham gia giải Đá cầu</i> : 01 giải nhất đơn nữ đá cầu 01 giải nhất đơn nam đá cầu 01 giải nhất đôi nam - nữ đá cầu Toàn đoàn giải Nhì	11 HS IOE Tiếng anh	01 giải Nhì đôi nam - nữ đá cầu Tỉnh.	07 HS IOE tiếng anh

* **Ưu điểm:** Học sinh ngoan, lễ phép. Chất lượng đại trà ổn định, chất lượng học sinh năng khiếu ngày càng tăng. Các cuộc thi giao lưu của thầy và trò đều có thành tích.

* **Hạn chế:** Còn 04 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

2.2. Cơ sở vật chất:

Biểu 7. Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2024 – 2025

Loại phòng	Trung tâm		Trại Thành		Mai Hòa	
	Số lg	DTích /phòng	Số lg	DTích /phòng	Số lg	DTích /phòng
Phòng học	17	49	5	42	2	42
Thư viện	1	98	0		0	

Thiết bị	1	25	0		0	
Y tế	1	25				
Phòng tư vấn học đường	1	25	0		0	
P. Tiếng Anh	0	0	0		0	
P. Nghệ thuật	0	0	0		0	
P. Tin học	1	49	0		0	
P, Hội trường	1	120	0		0	
Truyền thống	1	25				
Hiệu trưởng	1	25				
P. HT	2	25				
Phòng Đội	1	25				
Kế toán	1	25				
Vệ sinh GV	4	12	0		0	
Vệ sinh học sinh	2	25	2	12	1	12
Bảo vệ	1	12	0		0	

***Ưu điểm:**

Tổng diện tích nhà trường: 13.174m² đạt 21,7m²/HS

- Điểm trường trung tâm có diện tích: 7911.5m²
- Điểm trường Trại Thành có diện tích: 2303.5m²
- Điểm trường Mai Hòa có diện tích: 2301.1m²

Diện tích sân chơi khu Trung tâm: 10000m² đạt 16,4 m²/HS

Diện tích sân thể chất khu Trung tâm: 100m²

- Sân trường có cây bóng mát, thảm cỏ, sân tập thể dục và tường xây bao quanh đảm bảo an toàn. Trường có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, cơ cấu các khối công trình trong trường gồm: khu nhà 2 tầng là khu nhà hiệu bộ phục vụ cho công tác quản lý của nhà trường; khu nhà 3 tầng là các phòng học và các phòng chức năng, một số phòng chức năng được trang trí và bố trí phù hợp với công việc; khu sân chơi thoáng mát - xanh - sạch - đẹp; nhà trường có hệ thống bồn nước rửa tay cho học sinh hợp vệ sinh, đảm bảo chất lượng; khuôn viên nhà trường có hệ thống cây xanh, có khu vệ sinh và có nhà xe cho giáo viên được bố trí hợp lý, khoa học.

- Nhà trường đã trang bị phòng thư viện, trong đó có “Thư viện thân thiện” tăng thêm diện tích chỗ đọc cho giáo viên và học sinh đảm bảo đúng quy định,

đây là nơi để giáo viên và các em học sinh đến để tìm hiểu thêm các nguồn tri thức khác phục vụ cho quá trình dạy và học, nâng cao chất lượng.

- Nhà trường trang bị đầy đủ máy chiếu cho các phòng học, máy tính xách tay cho các tổ chuyên môn, cho cán bộ QL, nhân viên đủ điều kiện cần thiết phục vụ việc ứng dụng CNTT chuyển đổi số nâng cao chất lượng dạy học.

*** Hạn chế:**

- CSVC nhà trường chưa đồng bộ, hiện đại. Còn 9 phòng học cấp 4 trong đó có 02 phòng học cấp 4 (khu Trại Thành) đã xuống cấp. Phòng học, các phòng chức năng và phòng bộ môn đặc biệt là các phòng học Tiếng anh, Tin học, nghệ thuật... còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- Chưa có phòng đa chức năng, nhà đa năng. Chưa có khu chức năng riêng để tổ chức hoạt động TDTT.

-Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế. Phòng tin các máy tính đã hết khấu hao, sửa chữa nhiều lần, nhiều máy tính không sử dụng được, hệ thống máy chiếu hỏng, mờ.

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

-Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- 01 đ.c Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu: lập được phương hướng nhiệm vụ cụ thể chi tiết khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, lập được kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn có tính khả thi sát với thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Dám đổi mới, quyết đoán chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi.

- Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học; Việc phân công công tác cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng giáo dục đạt được những thành tích đáng khích lệ. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đảm bảo yêu cầu quy định đáp ứng mục tiêu giáo dục. Chất lượng đại trà luôn duy trì ổn định đặc biệt tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đội ngũ giáo viên có chất lượng, phẩm chất đạo đức tốt, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- CSVC, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” ngày càng đạt hiệu quả tốt. Các phong trào thi đua; các cuộc vận động được duy trì thường xuyên và đi vào chiều sâu; các đoàn thể hoạt động mạnh và đồng bộ.

- Nhà trường đang tích cực đổi mới quản lý, đổi mới PPDH gắn với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường UDCNTT vào quản lý và dạy học.

2. Điểm yếu

- Đội ngũ CBQL nhà trường thường xuyên có sự thay đổi nên gặp khó khăn trong việc duy trì ổn định thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường.

- Đội ngũ Giáo viên năm học 2023 – 2024 chưa đủ theo định biên để tổ chức cho 100% học sinh học 02 buổi/ngày.

- Thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2,3,4,5 đã được trang cấp nhưng chưa được trang cấp đủ do khó khăn trong việc tổ chức mua sắm phân tán.

- Một số ít gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục & đào tạo; sự ủng hộ của quần chúng nhân dân trên địa bàn phường Đông Mai.

- Sự năng động sáng tạo của Ban giám hiệu nhà trường và bộ phận cốt cán; sự lãnh đạo trực tiếp có hiệu quả của chi bộ; sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự hỗ trợ đắc lực của toàn xã hội trong đó có cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đạt trình độ chuẩn.

4. Thách thức

- Các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và trường đạt chất lượng giáo dục ngày càng yêu cầu cao.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; Đảm bảo đạt mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi mà nhà trường nhiều năm liền luôn thiếu về biên chế.

- Khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đảm bảo đón đầu sự phát triển của giáo dục trong tương lai.

- Nhu cầu đổi mới mà bắt đầu bằng đổi mới tư duy.
- Công bố chất lượng của và thương hiệu của trường.
- Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Tiếp tục phối kết hợp, tham mưu xây mới các Khối phòng học tập, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối phụ trợ, Khu sân chơi, thể dục thể thao, Khối phục vụ sinh hoạt đạt mức 2 theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Khái toán kinh phí, đề xuất trang cấp CSVC, thiết bị phục vụ công tác dạy-học: Máy chiếu các lớp học, máy chiếu, máy tính phòng tin học, thiết bị tối thiểu lớp 5 Chương trình GDPT 2018.

- Tham mưu tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng theo đề án vị trí việc làm quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, không còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Chú trọng rèn kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi, hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo chương trình GDPT 2018. Tham gia đầy đủ các Hội thi, các cuộc giao lưu và phấn đấu đạt nhiều thành tích cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2026

I. Tổng quan

- Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Tiểu học Đông Mai đã dần từng bước phấn đấu vươn lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, Lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ

huynh và học sinh trong phường nói riêng và toàn thị xã Quảng Yên nói chung để đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ I, đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

- Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường. Thống nhất có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường Tiểu học Đông Mai là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030. Trường Tiểu học Đông Mai cùng các trường Tiểu học trong toàn thị xã, xây dựng ngành giáo dục của thị xã Quảng Yên ngày càng phát triển.

II. Định hướng phát triển

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Biểu 8. Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021-2026

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2024-2025	5	133	5	146	4	116	5	165	5	151	24	711
2025-2026	5	150	5	133	5	146	4	116	5	165	24	710

2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng... đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Xây dựng các điều kiện trường đạt và được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

3. Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2021-2026

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

a. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT mới 2018 theo Thông tư số

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT.

- Phân đầu dạy học 02 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh, phân đầu dạy theo chương trình mới 4 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5. Dạy tin học với học sinh lớp 3, 4, 5.

- Áp dụng dạy học theo chương trình mới; Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột" đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học, Mĩ thuật theo phương pháp mới cũng như vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục di sản, dạy học STEM, lịch sử địa phương...

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2024 đến năm 2026 có 99,9% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99.6% -100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học.

b. Phát triển chất lượng giáo dục

- * Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2024 đến 2026

- Hoàn thành chương trình lớp học: 99,65% trở lên.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

c. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng phẩm chất, năng lực và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

a. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là

giáo viên Văn hóa.

- Đảm bảo trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.
- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, công nghệ số.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB, GV phù hợp với yêu cầu.

b. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn (02đ.c), dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, ...

- Đi sâu bồi dưỡng CNTT cho giáo viên cao tuổi và có tay nghề còn hạn chế. Phân đầu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, chú trọng dạy học nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và đào tạo như:
+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

- + Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

c. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học.
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

d. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao..

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 17/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học, 50% Trên ĐH; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi thị xã trở lên; 100% GV được xếp loại Đạt về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Biểu 9. Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2024 đến 2026

Năm học	Số lớp	TS CBQL CB, GV, NV hiện có	CBQL		GV	TPT	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ khuyết tật	Nhân viên (VTVL, chuyên môn dùng chung)			
			HT	PHT						TV, TB, QTCS (CNTT)	KT	YT	Văn thư, thủ quỹ
2024-2025	24	40	1	1	34	1	0	0	0	1	1	1	0
2025-2026	24	46	1	2	35	1	1	1	1	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành

tầm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường.

- Tham mưu đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Biểu 10. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2024 đến 2026

STT	Các hạng mục công trình	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Chú thích
1	Khối phòng học tập				
1.1	Phòng học	Phòng	24	49	
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	Phòng	1	64,75	
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Phòng	1	64,75	

1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	Phòng	1	64,75	
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	Phòng	1	52,5	
1.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	2	52,5	
1.7	Phòng đa chức năng	Phòng	1	52,5	
2	Khối phòng hỗ trợ học tập				
2.1	Thư viện	Phòng	1	98	
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	1	48	
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Phòng	1	25	
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	Phòng	1	25	
2.5	Phòng truyền thống	Phòng	1	48	
3	Khối phụ trợ				
3.1	Phòng họp	Phòng	1	100	
3.2	Phòng Y tế trường học	Phòng	1	25	
3.3	Nhà kho	Phòng	1	48	
3.4	Khu để xe học sinh	Khu	1	150	
3.5	Khu vệ sinh học sinh	Khu	2	6 phòng (1 bên nam, 1 bên nữ), mỗi phòng 12 m ²	
3.6	Phòng nghỉ giáo viên	Phòng	1	12	
3.7	Phòng giáo viên	Phòng	2	188,5	
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
4.1	Sân trường		1		
4.2	Sân thể dục thể thao		1		
5	Khối phục vụ sinh hoạt				
5.1	Nhà bếp	Phòng			
5.2	Kho bếp	Phòng			
5.3	Nhà ăn	Phòng			

Biểu 11. Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2024 đến 2026*Đơn vị: đồng*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Máy tính để bàn	Bộ	9	181.000.000
Máy tính xách tay	Chiếc	2	20.000.000
Máy chiếu	Bộ	6	78.000.000
Thiết bị âm thanh	Bộ	3	20.000.000
Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ		30.000.000
Tổng cộng			329.000.000

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học, phòng học bộ môn cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.
- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.
- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng cường nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.
- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.
- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu phục vụ dịch vụ theo hướng dẫn Nghị quyết 34 của HĐND tỉnh.
- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm máy chiếu phục vụ học tập.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Thực hiện tốt trang Facebook và Zalo nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...
- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.
- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc quảng bá, xây dựng thương hiệu nhà trường. Đáp ứng được thời đại kỉ nguyên số.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Đông Mai giai đoạn 2024 - 2026 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2024 - 2025:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới phòng học bộ môn, phòng học chức năng... nhà trường, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Tiếp tục duy trì kiểm định mức độ 2 đạt tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1, phấn đấu công nhận lại trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

*** Giai đoạn 2025 - 2026:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Thực hiện xây dựng cơ bản khối phòng học bộ môn.
- Duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

*** Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường

và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

* **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

* **Tổ trưởng chuyên môn:**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

* **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

* **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

* **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh trong công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Vận động, kêu gọi các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm hỗ trợ nhân lực, vật lực góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

1. Đối với Thị ủy, UBND thị xã

- Quan tâm tuyển dụng đội ngũ GV, NV đảm bảo cơ cấu đội ngũ, xây dựng khu phòng học bộ môn...cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND thị xã tuyển dụng đội ngũ GV, NV đảm bảo cơ cấu đội ngũ, xây dựng khu phòng học bộ môn...cho nhà trường.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành

xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là điều chỉnh Kế hoạch phát triển trường Tiểu học Tiểu học Đông Mai giai đoạn 2021 - 2026 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Yêu cầu CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường (B/c);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận (Th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Quảng Trang